

Số: 7455 /CT-TTHT
V/v chính sách thuế TNCN
đối với giảng viên

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2017

Kính gửi: Công ty TNHH Thiên Sư Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội
Đ/c: Tầng 1-2 Tòa nhà CT3 VIMECO Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
MST: 0800480475-001

Trả lời công văn số 37/CV Tiens ngày 18/10/2017 của Công ty TNHH Thiên Sư Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội (sau đây gọi tắt là Công ty) hỏi về chính sách thuế TNCN, Cục Thuế Thành phố Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân.

+ Tại khoản 2 Điều 2 (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 11 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính) quy định về các khoản thu nhập chịu thuế:

“Thu nhập từ tiền lương, tiền công là thu nhập người lao động nhận được từ người sử dụng lao động, bao gồm:

a) Tiền lương, tiền công và các khoản có tính chất tiền lương, tiền công dưới các hình thức bằng tiền hoặc không bằng tiền.

...đ) Các khoản lợi ích bằng tiền hoặc không bằng tiền ngoài tiền lương, tiền công do người sử dụng lao động trả mà người nộp thuế được hưởng dưới mọi hình thức:

“đ.1) Tiền nhà ở, điện, nước và các dịch vụ kèm theo (nếu có), không bao gồm: khoản lợi ích về nhà ở, điện nước và các dịch vụ kèm theo (nếu có) đối với nhà ở do người sử dụng lao động xây dựng để cung cấp miễn phí cho người lao động làm việc tại khu công nghiệp; nhà ở do người sử dụng lao động xây dựng tại khu kinh tế, địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn cung cấp miễn phí cho người lao động.

Trường hợp cá nhân ở tại trụ sở làm việc thì thu nhập chịu thuế căn cứ vào tiền thuê nhà hoặc chi phí khấu hao, tiền điện, nước và các dịch vụ khác tính theo tỷ lệ giữa diện tích cá nhân sử dụng với diện tích trụ sở làm việc.



Khoản tiền thuê nhà, điện nước và các dịch vụ kèm theo (nếu có) đối với nhà ở do đơn vị sử dụng lao động trả hộ tính vào thu nhập chịu thuế theo số thực tế trả hộ nhưng không vượt quá 15% tổng thu nhập chịu thuế phát sinh (chưa bao gồm tiền thuê nhà) tại đơn vị không phân biệt nơi trả thu nhập....”

+ Tại khoản 2 Điều 8 quy định về thu nhập chịu thuế từ tiền lương tiền công đối với cá nhân cư trú:

“2. Thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công

a) Thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công được xác định bằng tổng số tiền lương, tiền công, tiền thù lao, các khoản thu nhập khác có tính chất tiền lương, tiền công mà người nộp thuế nhận được trong kỳ tính thuế theo hướng dẫn tại khoản 2, Điều 2 Thông tư này. ...”

+ Tại Điều 18 quy định về căn cứ tính thuế TNCN đối với cá nhân không cư trú đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công:

“1. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân không cư trú được xác định bằng thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công nhân (x) với thuế suất 20%.

2. Thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công của cá nhân không cư trú được xác định như đối với thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 8 Thông tư này.”

+ Tại Khoản 1 Điều 25 quy định về khấu trừ thuế:

“1. Khấu trừ thuế

Khấu trừ thuế là việc tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện tính trừ số thuế phải nộp vào thu nhập của người nộp thuế trước khi trả thu nhập, cụ thể như sau:

a) Thu nhập của cá nhân không cư trú

Tổ chức, cá nhân trả các khoản thu nhập chịu thuế cho cá nhân không cư trú có trách nhiệm khấu trừ thuế thu nhập cá nhân trước khi trả thu nhập. Số thuế phải khấu trừ được xác định theo hướng dẫn tại Chương III (từ Điều 17 đến Điều 23) Thông tư này.

...i) Khấu trừ thuế đối với một số trường hợp khác

Các tổ chức, cá nhân trả tiền công, tiền thù lao, tiền chi khác cho cá nhân cư trú không ký hợp đồng lao động (theo hướng dẫn tại điểm c, d, khoản 2, Điều 2 Thông tư này) hoặc ký hợp đồng lao động dưới ba (03) tháng có tổng mức trả thu nhập từ hai triệu (2.000.000) đồng/lần trở lên thì phải khấu trừ thuế theo mức 10% trên thu nhập trước khi trả cho cá nhân. ...”

Căn cứ các quy định trên:

- Về thu nhập chịu thuế TNCN: Trường hợp Công ty ký hợp đồng với cá nhân để thực hiện dịch vụ đào tạo thì thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công của cá nhân được xác định bằng tổng số tiền lương, tiền công, tiền thù lao, các khoản thu nhập khác có tính chất tiền lương, tiền công mà cá nhân nhận được trong kỳ tính thuế theo hướng dẫn tại khoản 2, Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC.

+ Đối với chi phí vé máy bay, chi phí đi lại, chi phí ăn uống, phí visa...tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của cá nhân.

+ Đối với chi phí chỗ ở: xác định theo hướng dẫn tại điểm đ.1 Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 11 Thông tư số 92/2015/TT-BTC) nêu trên.

- Về nghĩa vụ khấu trừ, kê khai nộp thuế TNCN:

+ Đối với cá nhân không cư trú người nước ngoài: Công ty có trách nhiệm khấu trừ, kê khai nộp thuế TNCN theo mức 20% trên thu nhập chịu thuế TNCN trước khi chi trả.

+ Đối với cá nhân cư trú người Việt Nam: Công ty có trách nhiệm khấu trừ, kê khai nộp thuế theo mức 10% trên thu nhập theo hướng dẫn tại điểm i Khoản 1 Điều 25 Thông tư 111/2013/TT-BTC nêu trên.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để Công ty được biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng KT1;
- Phòng Pháp chế;
- Lưu: VT, TTHT(2).



Mai Sơn